

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 176/2023/HS-ST
Ngày 25-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Việt Huân và bà Nguyễn Thị Tiễn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp, Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La:

Người tiến hành tố tụng:

- Kiểm sát viên: Ông Hoàng Văn Nghĩa.

- Thư ký Tòa án: Ông Hà Văn Yển.

Người tham gia tố tụng khác:

Cán bộ, chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Ngần Tuấn Linh, bà Nguyễn Thị Thu Hoài.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 182/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 176/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Hàng Thị S, sinh ngày 01/01/1967 tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu P, thị trấn N, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng

trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Giàng A S và bà Tráng Thị C (Đều đã chết); bị cáo có chồng là Hàng A D và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 103/2011/HSST ngày 23/3/2011, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2013, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 16/6/2011; Tại bản án số 104/2018/HSST ngày 17/5/2018, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/3/2020, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và số tiền truy thu ngày 01/8/2018; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2023. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

Người phiên dịch cho bị cáo: Anh Dừ Láo S, sinh năm: 1998; nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 50 phút ngày 24/5/2023 tổ công tác Công an thị trấn Nông Trường Mộc Châu làm nhiệm vụ tại tiểu khu Pa Khen, thị trấn Nông Trường Mộc Châu tiến hành kiểm tra tại nhà của Hàng Thị S. Qua kiểm tra phát hiện Hàng Thị S đang cất giấu tại đầu giường 01 gói nilon màu đen bên trong đựng 17 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine. S khai nhận đó là Methamphetamine của S mục đích để sử dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm của Hàng Thị S, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và bàn giao Hàng Thị S cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Ngày 24/5/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành xác định khối lượng 17 viên nén màu hồng thu giữ của Hàng Thị S được 1,64 gam, lấy 03 viên có khối lượng 0,28 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu S.

Tại Kết luận giám định số 1081 ngày 25/5/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu ký hiệu S là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,28 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,64 gam; loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hàng Thị S khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 23/5/2023 S đi bộ tại tiểu khu Pa Khen, thị trấn Nông Trường Mộc Châu gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết 17 viên hồng phiến gói trong mảnh nilon màu đen với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S đi về nhà cất gói ma túy tại đầu giường để sử dụng dần. Đến 16 giờ ngày 24/5/2023, S đang ở nhà thì tổ công tác thị trấn Nông Trường Mộc Châu phát hiện, thu giữ.

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho Hàng Thị S như S khai nhận, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, do đó không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Tại bản án số 103/2011/HSST ngày 23/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu ghi nhận tên bị can là Giàng Thị S, sinh năm: 1961, trú quán: Tiểu khu P1, thị trấn N, huyện Mộc Châu. Do có sự khác biệt về tên của bị can nên ngày 20/6/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu quyết định trưng cầu giám định dấu vân tay tại danh, chỉ bản của hai vụ án. Tại Kết luận giám định số 1632 ngày 27/6/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Dấu vân tay lập trên danh bản, chỉ bản số 156 lập ngày 28/5/2023 tại Công an huyện Mộc Châu mang tên Hàng Thị S, sinh ngày: 01/01/1967, nơi cư trú: Tiểu khu P, thị trấn N, huyện Mộc Châu lập về việc Tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu S1 so với dấu vân tay trên danh bản, chỉ bản số 4129 lập ngày 06/12/2010 tại Công an huyện Mộc Châu mang tên Giàng Thị S, sinh năm 1961, nơi cư trú: Tiểu khu P1, thị trấn N, huyện Mộc Châu lập về việc Tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu S2 là dấu vân tay của cùng một người.

Cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 07/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Hàng Thị S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hàng Thị S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hàng Thị S từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 24/5/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng còn lại vụ Hàng Thị S, bắt ngày 24/5/2023 (*Mảnh nilon màu đen, 14 viên nén màu hồng; phong bì niêm phong ban đầu*)”; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Test thử ma túy của Hàng Thị S - SN: 1967; HKTT: Tiểu khu P, TT, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Kết quả: Dương tính”.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo Hàng Thị S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra. Số ma túy tổ công tác Công an xã Chiềng Khừa thu giữ của bị cáo vào ngày 24/5/2023 có nguồn gốc do bị cáo mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết 17 viên hồng phiến với giá 200.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an thị trấn Nông Trường Mộc Châu lập vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 24/5/2023; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; bản Kết luận giám định số 1081 ngày 25/5/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu ký*

hiệu S là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,28 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,64 gam; loại Methamphetamine”. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện, phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác của cơ quan Điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 24/5/2023, bị cáo đã có hành vi, tàng trữ, cất giấu trái phép 17 viên nén màu hồng (Methamphetamine) có tổng khối lượng 1,64 gam mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, có nhân thân xấu, bản thân có 02 tiền án: Tại bản án số 103/2011/HSST ngày 23/3/2011, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2013, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 16/6/2011; Tại bản án số 104/2018/HSST ngày 17/5/2018, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/3/2020, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và số tiền truy thu ngày 01/8/2018 (đều đã được xóa án tích). Sau khi trở về địa phương bị cáo không coi đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức mà còn tiếp tục tái phạm, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc cất giữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc và phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công

khai tại phiên tòa thấy rằng gia đình bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng còn lại vụ Hàng Thị S, bắt ngày 24/5/2023 (*Mảnh nilon màu đen, 14 viên nén màu hồng; phong bì niêm phong ban đầu*)”; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Test thử ma túy của Hàng Thị S - SN: 1967; HKTT: Tiểu khu P, TT, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Kết quả: Dương tính”. Xét thấy đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không đề cập đến vấn đề xử lý.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hàng Thị S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hàng Thị S 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 24/5/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng còn lại vụ Hàng Thị S, bắt ngày 24/5/2023 (*Mảnh nilon màu đen, 14 viên nén màu hồng; phong bì niêm phong ban đầu*)”; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Test thử ma túy của Hàng Thị S - SN: 1967; HKTT: Tiểu khu P, TT, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Kết quả: Dương tính”.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hàng Thị S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tăng Thị Hải Oanh